TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN CHÂU** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 101/2021/HS-ST
Ngày 29-12-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Quyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thanh Bình;

2. Bà Nguyễn Thị Minh Nguyệt.

- ***Thư ký phiên tòa*:** Bà Thân Thị Trang Nhung, Thư ký Tòa án nhân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:*** Ông Đặng Ngọc Giàu – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 107/2021/TLHS-ST ngày 30 tháng 11 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 101/2021/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Tấn T (Út Cà Lăm), sinh năm 1988 tại tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp Tân Đ, xã Tân H, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Ph, sinh năm 1960 (đã chết) và bà Lê Thị Th, sinh năm 1958; vợ tên Phạm Thị T, sinh năm 1992, đã ly hôn năm 2018; con có 02 người, lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2014.

Tiền án: Không có.

Tiền sự: Tại Quyết định số 44/QĐ-TA ngày 07-7-2021 của Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Nguyễn Tấn T thời hạn 15 tháng (chưa chấp hành).

Nhân thân: Năm 2011, bị đưa đi cai nghiện tại Trung tâm giáo dục Lao động xã hội tỉnh Tây Ninh (nay là Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Tây Ninh), thời hạn 24 tháng theo Quyết định của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, đến tháng 9-2013 chấp hành xong (đã được xóa tiền sự); ngày 20-8-2014, bị Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xử phạt 04 năm 03 tháng tù về tội

"Cướp giật tài sản", chấp hành xong án phí ngày 12-11-2014 và chấp hành xong hình phạt tù ngày 21-3-2018 (đã được xóa án tích). Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27-10-2021 cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Bà Đoàn Thị Thu A, sinh năm 1977; nơi cư trú: Ấp Tân Đ, xã Tân H, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 00 giờ ngày 27-10-2021, Nguyễn Tấn T đi bộ từ nhà mình đến nhà của bà Đoàn Thị Thu A ngụ tại Ấp Tân Đ, xã Tân H, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh cách nhà T khoản 500 m, khi đi T mang theo 01 thanh kẽm và 01 cây kéo bằng kim loại đầu mũi kéo hình răng cưa để mở khóa cửa, nhằm mục đích trộm cắp T sản của bà A bán lấy tiền tiêu xài. Khi đến nhà của bà A, T leo qua hàng rào B40 đến cửa sau nhà bà A, T dùng kéo đưa vào khe cửa khoảng 15 phút sau thì mở được khóa và đi vào bên trong nhà, T lấy trộm số tiền 17.965.000 đồng của bà A để trong hộc tủ trong phòng ngủ, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 màu trắng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu xanh, 01 cục sạc và dây sạc pin điện thoại di động rồi đi về nhà. Sau khi phát hiện mất trộm T sản, bà A trình báo Công an xã Tân H. Đến khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, Công an xã Tân H kiểm tra nhà của T phát hiện và thu giữ tang vật mà T trộm được. Quá trình điều tra, Nguyễn Tấn T đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Kết quả định giá tài sản: Tại bản Kết luận định giá số 45/KL-HĐĐG ngày 10-11-2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tân Châu kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 màu trắng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu xanh, 01 cục sạc và dây sạc điện thoại di động tại thời điểm ngày 27-10-2021 có giá là 13.580.000 đồng.

Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng:

- Tại Quyết định xử lý vật chứng số 80/QĐ ngày 29-10-2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Châu xử lý như sau: Trả cho chủ sở hữu là bà Đoàn Thị Thu A, sinh năm 1977, ngụ: Ấp Tân Đ, xã Tân H, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 màu trắng, 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu xanh, 01 (một) cục sạc và dây sạc điện thoại di động và tiền Việt Nam: 17.965.000 (mười bảy triệu chín trăm sáu mươi lăm nghìn) đồng.

- 01 (một) cây kéo bằng sắt và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Starlight số IMEI: 41935184 thu giữ của Nguyễn Tấn T đã được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

Kê biên tài sản: Nguyễn Tấn T không có tài sản riêng nên Cơ quan điều tra không tiến hành kê biên.

Về bồi thường thiệt hại: Bà Đoàn Thị Thu A đã nhận lại tài sản bị mất trộm nên không yêu cầu bị cáo Nguyễn Tấn T bồi thường thiệt hại.

Bản cáo trạng số 112/CT-VKS ngày 29 tháng 11 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh truy tố bị cáo Nguyễn Tấn T (Út Cà Lăm) về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Tấn T (Út Cà Lăm) phạm tội "Trộm cắp tài sản"; căn cứ khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn T (Út Cà Lăm) từ 18 (mười tám) đến 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Tấn T (Út Cà Lăm).

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự: Đề nghị Hội đồng xét xử, xử lý vật chứng, tài sản đã thu giữ theo quy định của pháp luật.

Về kê biên tài sản: Bị cáo Nguyễn Tấn T không có tài sản nên Cơ quan điều tra không tiến hành kê biên.

Về bồi thường thiệt hại: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự: Ghi nhận bị hại bà Đoàn Thị Thu A đã nhận lại tài sản bị mất trộm, không yêu cầu bị cáo Nguyễn Tấn T bồi thường thiệt hại.

Bị cáo Nguyễn Tấn T (Út Cà lăm) thừa nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh truy tố và không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Vào ngày 27-10-2021, tại Ấp Tân Đ, xã Tân H, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, bị cáo Nguyễn Tấn T là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của bà Đoàn Thị Thu A gồm 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 màu trắng trị giá 3.167.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu xanh trị giá 10.330.000 đồng, 01 cục sạc và dây sạc điện thoại di động trị giá 80.000 đồng và

số tiền 17.965.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị cáo T trộm cắp là 31.542.000 đồng. Hành vi của bị cáo Nguyễn Tấn T đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Trộm cắp tài sản*" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu truy tố đối với bị cáo Nguyễn Tấn T và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3] Về tính chất vụ án: Bị cáo Nguyễn Tấn T biết rõ hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn có tiền tiêu xài mà không phải lao động chân chính nên hành vi phạm tội của bị cáo là trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác; gây mất trật tự, trị an xã hội tại địa phương nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi của mình gây ra.

[4] Khi quyết định hình phạt, cần xem xét đến tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[4.1] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[4.2] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Tấn T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4.3] Nhân thân: Bị cáo Nguyễn Tấn T (Út Cà Lăm) từng bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy" và từng bị kết án về tội "Cướp giật tài sản", mặc dù đã được xóa án tích nhưng nhân thân bị cáo vẫn bị xem là xấu.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án và lời khai tại phiên tòa cho thấy bị cáo Nguyễn Tấn T không có tài sản riêng có giá trị, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Tấn T.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

- 01 (một) cây kéo bằng sắt là phương tiện phạm tội và không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Starlight số ImeI: 41935184 của bị cáo Nguyễn Tấn T không liên quan đến việc thực hiện tội phạm nên trả lại cho bị cáo T, nhưng tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

[7] Về bồi thường thiệt hại: Bà Đoàn Thị Thu A đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo T bồi thường thiệt hại, nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Tấn T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm theo các Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn T (Út Cà Lăm) 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27-10-2021.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) cây kéo bằng sắt.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Tấn T (Út Cà Lăm): 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Starlight số IMEI: 41935184, nhưng tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

Trường hợp người phải thi hành án không tự nguyện thi hành án thì Chấp hành viên xử lý tiền, tài sản đó để đảm bảo thi hành án theo quy định tại đoạn 2 khoản 1 Điều 126 của Luật Thi hành án dân sự;

Trường hợp người phải thi hành án đã tự nguyện thi hành án xong thì Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự ra quyết định trả lại tiền, tài sản tạm giữ theo quy định tại đoạn 1 khoản 1 Điều 126 của Luật Thi hành án dân sự.

(Vật chứng đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29-11-2021).

3. Về bồi thường thiệt hại: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự:

Ghi nhận bà Đoàn Thị Thu A đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo Nguyễn Tấn T (Út Cà Lăm) bồi thường thiệt hại.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Nguyễn Tấn T (Út Cà Lăm) phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Tấn T (Út Cà Lăm) có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại bà Đoàn Thị Thu A vắng mặt có lý do có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Phòng KTNV-TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Tân Châu;
- Chi cục THADS huyện Tân Châu;
- THA phạt tù;
- Phòng PV27-Công an Tây Ninh;
- Đội điều tra CA huyện Tân Châu;
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)

Nguyễn Thị Kim Quyên